

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 30/10/2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông **Huỳnh Hoài Nam**

2/. Bà **Nguyễn Thị Thắm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Ngọc Hân**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Ngọc Tuyền** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131A/2017/TLST-HNGĐ, ngày 19/6/2017 về “**Tranh chấp ly hôn, nuôi con**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Vũ Ánh H**, sinh năm 19XX (có mặt).

Địa chỉ: Số A đường B, khóm AB, phường 44, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông **Lương Hoàng Nh**, sinh năm 19XX (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A đường B, khóm AB, phường 44, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 05/6/2017 của nguyên đơn là bà Vũ Ánh H và một số lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Vũ Ánh H và bị đơn Lương Hoàng Nh tự

nguyên kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường 44, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/7/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có được một người con chung tên Lương Hoàng Kh, sinh ngày 10/01/20XX. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống mà không giải quyết được dẫn đến tình cảm bị rạn nứt trầm trọng, không còn quý trọng, yêu thương, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân, khi ly thân cháu Kh đang do nguyên đơn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nay nguyên đơn Vũ Ánh H yêu cầu được ly hôn với bị đơn Lương Hoàng Nh.

- Về con chung: Nguyên đơn Vũ Ánh H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Lương Hoàng Kh, sinh ngày 10/01/20XX cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi, nguyên đơn H không yêu cầu bị đơn Nh phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu của nguyên đơn Vũ Ánh H tại Thông báo thụ lý vụ án số: 131/TB-TLVA, ngày 19/6/2017 và đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn Lương Hoàng Nh, cũng như đã triệu tập hợp lệ bị đơn Nh đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần và Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn. Nhưng bị đơn Nh không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn H và cũng không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn Vũ Ánh H thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, nhưng bị đơn Lương Hoàng Nh chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Vũ Ánh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn Lương Hoàng Nh vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Lương Hoàng Nh theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Vũ Ánh H trình bày về quan hệ hôn nhân và con cái như sau: Nguyên đơn và bị đơn Lương Hoàng Nh tổ chức lễ cưới năm 2014, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường 44, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/7/2014; nguyên đơn và bị đơn có một người con chung tên Lương Hoàng Kh, sinh ngày 10/01/20XX. Lời trình bày nêu trên của nguyên đơn H phù hợp với giấy chứng nhận kết hôn và giấy khai sinh của cháu Lương Hoàng Kh mà nguyên đơn H đã cung cấp cho Tòa án. Vì vậy, theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật.

Nguyên đơn H trình bày rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng khoảng tháng 3 năm 2015 vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tuy nhiên, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nguyên đơn H và bị đơn Nh đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Nguyên đơn H không còn tình cảm yêu thương bị đơn Nh nữa, nên yêu cầu được ly hôn bị đơn Nh. Tại phiên tòa, nguyên đơn H kiên quyết xin ly hôn bị đơn Nh.

Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân trong thời gian tương đối dài, không lo lắng, chăm sóc lẫn nhau, nguyên đơn không còn tình cảm yêu thương bị đơn nữa, tình trạng vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn H.

[3] Về con chung: Nguyên đơn H và bị đơn Nh khai vợ chồng có 01 người con chung là cháu Lương Hoàng Kh, sinh ngày 10/01/20XX.

Xét thấy, cháu Lương Hoàng Kh mới hơn 02 tuổi, cần có sự chăm sóc của cả cha lẫn mẹ. Trên thực tế, cháu Kh đã và đang sống chung với mẹ là nguyên đơn H từ khi cháu được sinh ra cho đến nay, cuộc sống về mọi mặt vẫn được đảm bảo, vì vậy, cần giao cháu Kh cho nguyên đơn H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

Bị đơn Nh được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở ông Nh thực hiện quyền này, theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn H không yêu cầu nên bị đơn Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] **Về tài sản chung:** Do các đương sự tự khai tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] **Về nợ chung:** Do các đương sự tự khai không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[7] **Về án phí:** Nguyên đơn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Như đã phân tích ở trên đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 2 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Vũ Ánh H được ly hôn bị đơn ông Lương Hoàng Nh.

2/. Về con chung: Nguyên đơn Vũ Ánh H được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lương Hoàng Kh, sinh ngày 10/01/20XX cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi. Bị đơn Lương Hoàng Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn Lương Hoàng Nh được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở bị đơn Lương Hoàng Nh thực hiện quyền này.

3/. Về tài sản chung: Do các đương sự tự khai tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

4/. Về nợ chung: Do các đương sự tự khai không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

5/. Về án phí: Nguyên đơn H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo biên lai thu tiền số 0007196, ngày 09/6/2017, nguyên đơn H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn Vũ Ánh H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn Lương Hoàng Nh thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- UBND phường 44, TP Sóc Trăng
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ

